TÌM KIẾM TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG NGHIÊN CỨU

DS. Lâm Thừa Phong

BM Hoá Dược

Ngày 26/02/2023

MỤC TIÊU

KHÁI NIỆM

- Biết được một số thuật ngữ trong nghiên cứu khoa học
- Phân loại các loại tài liệu và mức độ chứng cứ

THỰC HÀNH

- Thành lập được kế hoạch tìm kiếm tài liệu tham khảo một cách hệ thống
- Biết cách sàng lọc kết quả tìm kiếm một cách hệ thống (PRISMA flowchart)
- Biết cách tiếp cận tài liệu tham khảo qua một số nguồn

NỘI DUNG CHÍNH

01. **Một số thuật ngữ**

Đại cương tiếp cận NCKH

Phân loại TLTK

Mức chứng cứ

02. **Tìm kiếm TLTK**

PubMed Ovid

MeSH term Scopus

03. **Tiếp cận TLTK**

Sci-Hub.se Libgen.is

Researchgate.net Wosonhj.com

04. **Sàng lọc thông tin từ TLTK**

WHY?

Bổ sung sự hiểu biết

Học tập và thi cử

Tìm kiếm ý tưởng nghiên cứu

Những kết quả đã có trong y văn

Giảm thiểu thực hiện lại kết quả đã có

01.
MỘT SỐ THUẬT NGỮ

01. MỘT SỐ THUẬT NGỮ

- Publisher
- Journal
- Open Access
- DOI
- ORCID
- ISBN/ISSN
- WOS - Scopus
- IF
- Mức độ chứng cứ và các loại TLTK

TÀI LIỆU HỌC THUẬT

Academic

Peer reviewed

- Original papers
- Review papers
- Letter to editorial board

Non-academic

- Magazines
- Newspapers

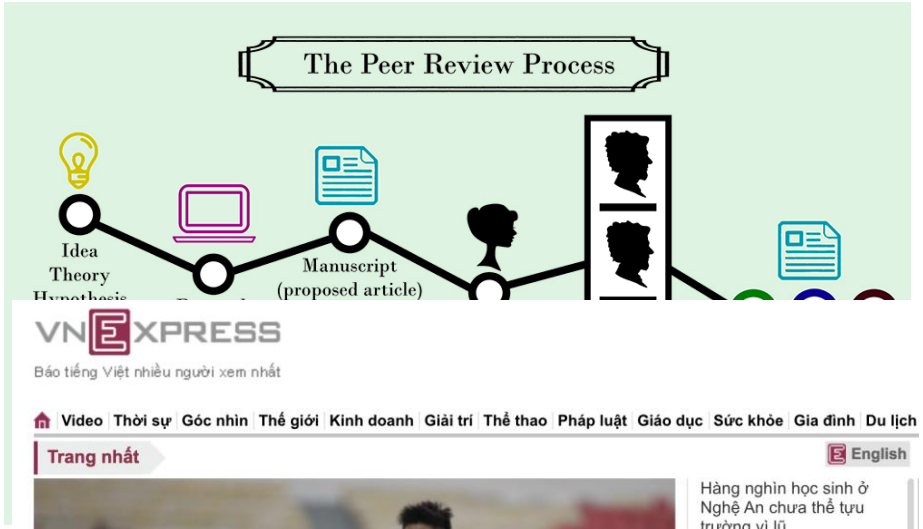

Một số loại TLTK thường gặp

1. **Sách giáo khoa / Sách chuyên khảo**
2. **Paper/ Article/ Journal**
   - Original paper
   - Review/ Systematic review
3. **Patent**
4. **Thesis**
5. **Website (sách online, bài giảng, CSDL, paper, thesis…)**
   - Miền .edu
   - Tổ chức (toàn cầu (WHO), hiệp hội, chính phủ, nhóm/ viện nghiên cứu).
6. **Cơ sở dữ liệu**
7. **Phần mềm**

NHÀ XUẤT BẢN – PUBLISHER

- **Elsevier Science (Hà Lan)**
- **Springer/Nature Publishing (Đức – Anh)**
- Wiley-Blackwell (Mỹ)
- Sage (Mỹ)
- Taylor & Francis (Anh)
- Lippincott/Williams & Wilkins(Hà Lan và Mỹ)
- BioOne (Mỹ)
- Oxford University Press (Anh)

TẠP CHÍ – JOURNAL

- Mỗi tạp chí sẽ có aim và scope riêng
- Trực thuộc Publisher (nhà xuất bản)
- Đánh giá dựa vào Impact Factor và độ tin cậy trong từng ngành (sẽ được giải thích sau)
- Xuất bản thường kì (hàng tuần/tháng/năm)
- Volume (tập) và issue (kỳ) (tự xem)

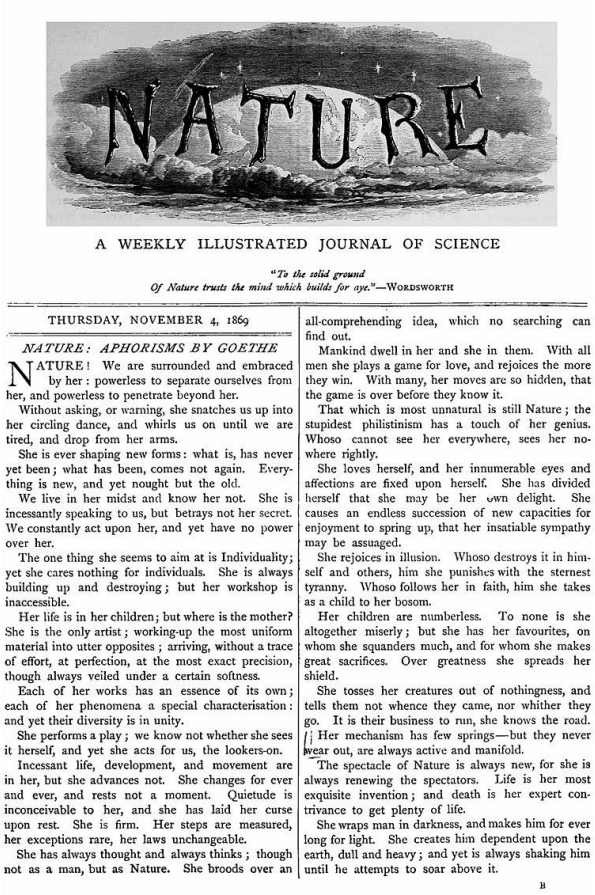

NATURE

A WEEKLY ILLUSTRATED JOURNAL OF SCIENCE

"To the solid ground
Of Nature trusts the mind which builds for aye."—WORDSWORTH

THURSDAY, NOVEMBER 4, 1869

NATURE: APHORISMS BY GOETHE

NATURE! We are surrounded and embraced by her: powerless to separate ourselves from her, and powerless to penetrate beyond her.

Without asking, or warning, she snatches us up into her circling dance, and whirls us on until we are tired, and drop from her arms.

She is ever shaping new forms: what is, has never yet been; what has been, comes not again. Everything is new, and yet nought but the old.

We live in her midst and know her not. She is incessantly speaking to us, but betrays not her secret. We constantly act upon her, and yet have no power over her.

The one thing she seems to aim at is Individuality; yet she cares nothing for individuals. She is always building up and destroying; but her workshop is inaccessible.

Her life is in her children; but where is the mother? She is the only artist; working-up the most uniform material into utter opposites; arriving, without a trace of effort, at perfection, at the most exact precision, though always veiled under a certain softness.

Each of her works has an essence of its own; each of her phenomena a special characterisation: and yet their diversity is in unity.

She performs a play; we know not whether she sees it herself, and yet she acts for us, the lookers-on.

Incessant life, development, and movement are in her, but she advances not. She changes for ever and ever, and rests not a moment. Quietude is inconceivable to her, and she has laid her curse upon rest. She is firm. Her steps are measured, her exceptions rare, her laws unchangeable.

She has always thought and always thinks; though not as a man, but as Nature. She broods over an all-comprehending idea, which no searching can find out.

Mankind dwell in her and she in them. With all men she plays a game for love, and rejoices the more they win. With many, her moves are so hidden, that the game is over before they know it.

That which is most unnatural is still Nature; the stupidest philistinism has a touch of her genius. Whoso cannot see her everywhere, sees her nowhere rightly.

She loves herself, and her innumerable eyes and affections are fixed upon herself. She has divided herself that she may be her own delight. She causes an endless succession of new capacities for enjoyment to spring up, that her insatiable sympathy may be assuaged.

She rejoices in illusion. Whoso destroys it in himself and others, him she punishes with the sternest tyranny. Whoso follows her in faith, him she takes as a child to her bosom.

Her children are numberless. To none is she altogether miserly; but she has her favourites, on whom she squanders much, and for whom she makes great sacrifices. Over greatness she spreads her shield.

She tosses her creatures out of nothingness, and tells them not whence they came, nor whither they go. It is their business to run, she knows the road.

Her mechanism has few springs—but they never wear out, are always active and manifold.

The spectacle of Nature is always new, for she is always renewing the spectators. Life is her most exquisite invention; and death is her expert contrivance to get plenty of life.

She wraps man in darkness, and makes him for ever long for light. She creates him dependent upon the earth, dull and heavy; and yet is always shaking him until he attempts to soar above it.

B

1 bài viết trên Nature năm 1869

OPEN ACCESS?

- Xuất bản khoa học là một nền kinh doanh!
- Khi đã xuất bản, bản quyền thuộc về nhà xuất bản
- **Tác giả trả phí (thay vì người dùng)**

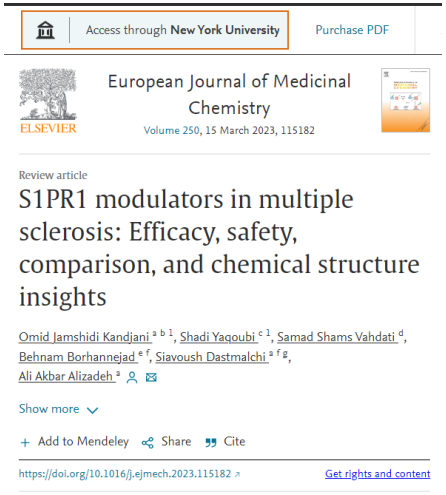

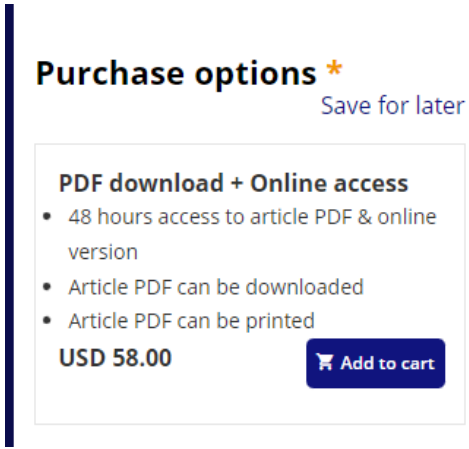

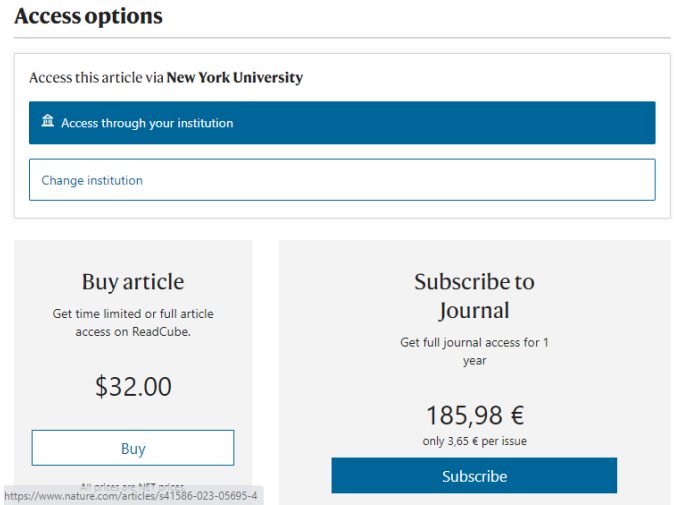

DOI

- Digital Object Identifier
- Một **dãy số định danh** đường dẫn **độc nhất** và **vĩnh cửu**
- Thành lập bởi International DOI Foundation (IDF)
- Độc lập và không bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi tên miền web sau này

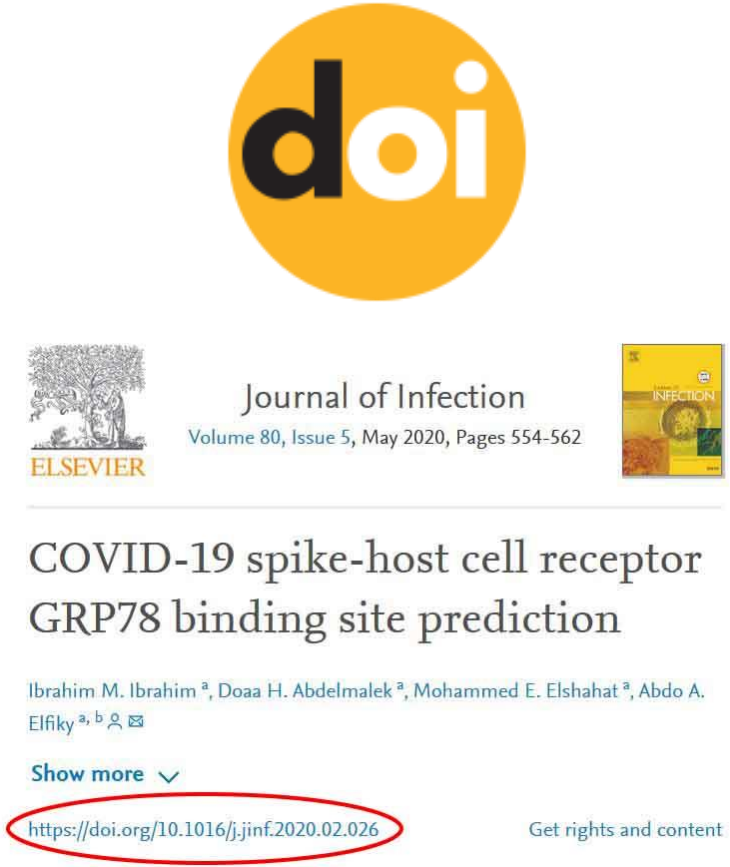

ORCID

- Open Researcher and Contributor ID
- Mã định danh cho các nhà nghiên cứu

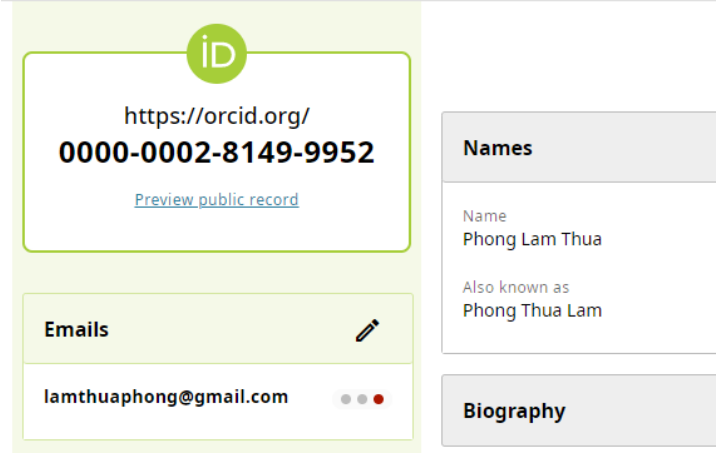

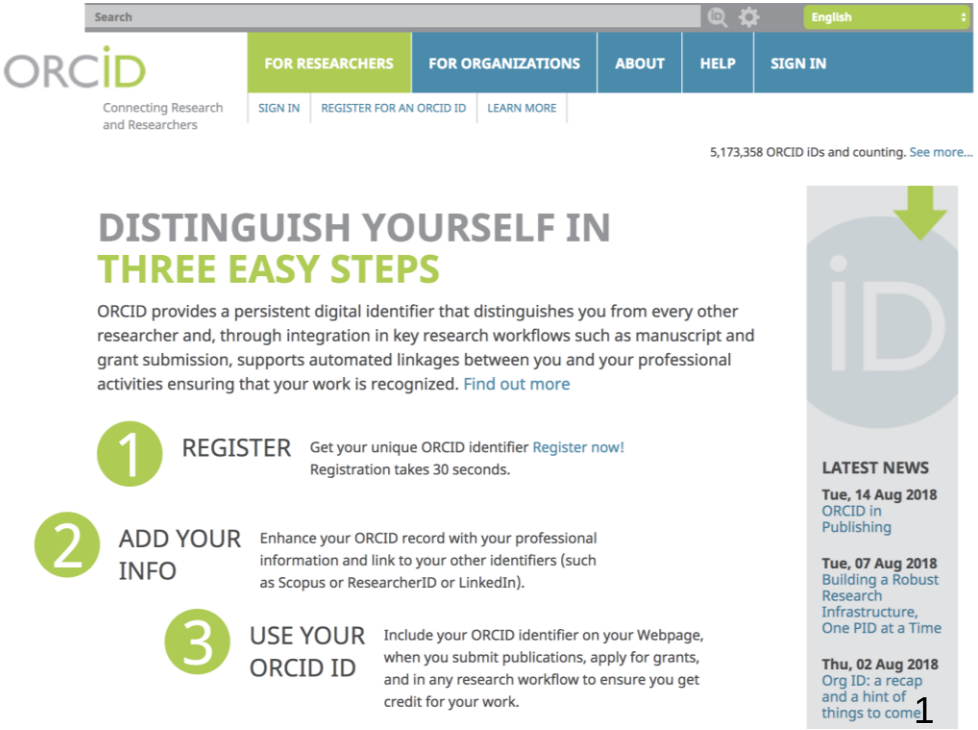

ISBN/ISSN

- Mã chuẩn cho sách và tạp chí

ISBN 817525766-0

9 788175 257665

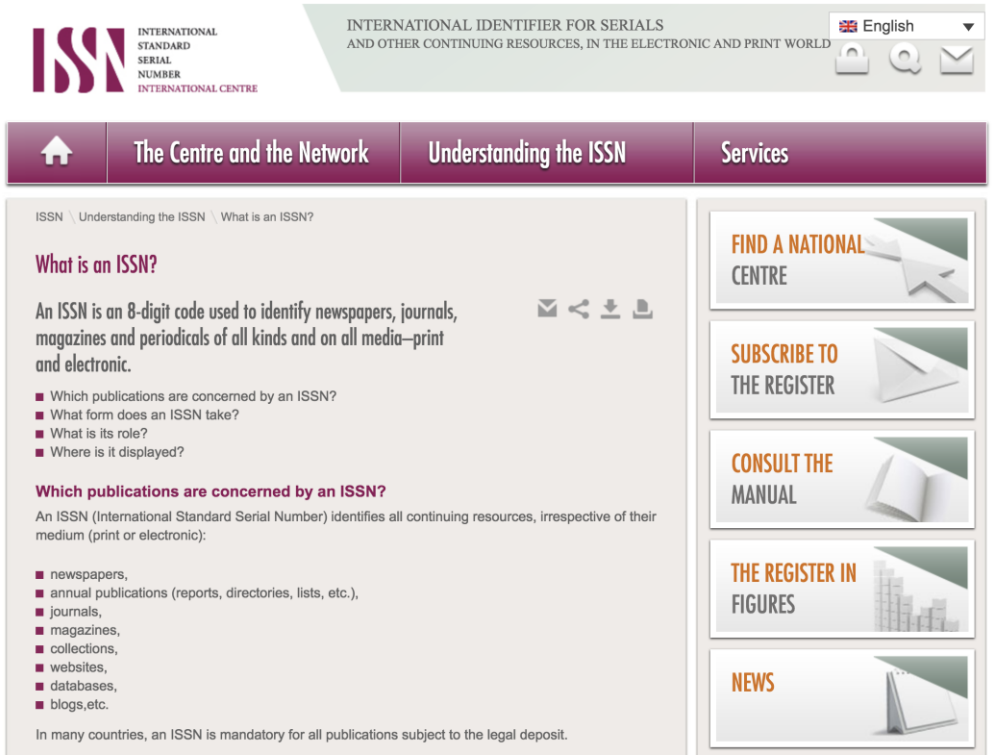

WOS/Scopus

- WebOfScience (thuộc Clarivate) và Scopus (thuộc Elservier) là các cơ sở dữ liệu **CÓ PHÍ** giúp truy vấn tài liệu tham khảo – tương tự PubMed
- Ngoài ra, hai nền tảng còn hỗ trợ phân loại và sắp xếp các tạp chí theo các chỉ số trích dẫn (Citation Score) hoặc Impact Factor (IF).
- Các tạp chí nằm trong chỉ mục WoS và Scopus thường sẽ được đánh giá là các tạp chí UY TÍN và có giá trị tham khảo cao.

Hình: Xếp hạng các tạp chí trong lĩnh vực Y học (Medicine) theo Scopus 2020

	Source title	CiteScore	Highest percentile	Citations 2017-20	Documents 2017-20	% Cited
1	Ca-A Cancer Journal for Clinicians	463.2	99% 1/340 Oncology	50,948	110	92
2	The Lancet	91.5	99% 1/793 General Medicine	147,190	1,609	78
3	New England Journal of Medicine	80.6	99% 2/793 General Medicine	191,265	2,374	83
4	Nature Reviews Cancer	78.3	99% 1/207 Cancer Research	18,800	240	82
5	Nature Reviews Genetics	62.4	99% 1/325 Genetics	12,296	197	92
6	Nature Reviews Immunology	53.9	99% 1/202 Immunology	17,512	325	79
7	MMWR Surveillance Summaries	53.6	99% 1/293 Health (social science)	4,184	78	72
8	The Lancet Oncology	53.0	99% 3/340 Oncology	40,591	766	89
9	World Psychiatry	52.2	99% 1/502 Psychiatry and Mental Health	4,383	84	96
10	MMWR Recommendations and Reports	51.6	99% 2/293 Health (social science)	981	19	100

Impact Factor (IF)

$$\text{IF}_y = \frac{\text{Số trích dẫn}_{y-1} + \text{Số trích dẫn}_{y-2}}{\text{Số bài xuất bản}_{y-1} + \text{Số bài xuất bản}_{y-2}}$$

- Đánh giá mức độ trích dẫn trung bình/ năm của một tạp chí.
- IF được đánh giá theo từng năm và tính dựa trên công thức
- Ví dụ: Impact factor của Nature ~ 49.9 có thể hiểu rằng 1 bài báo của Nature được trích dẫn trung bình ~50 lần.
- Để giữ cho IF cao, các tạp chí trên sẽ có rejection rate cao và tiêu chí chọn lựa khắc khe.

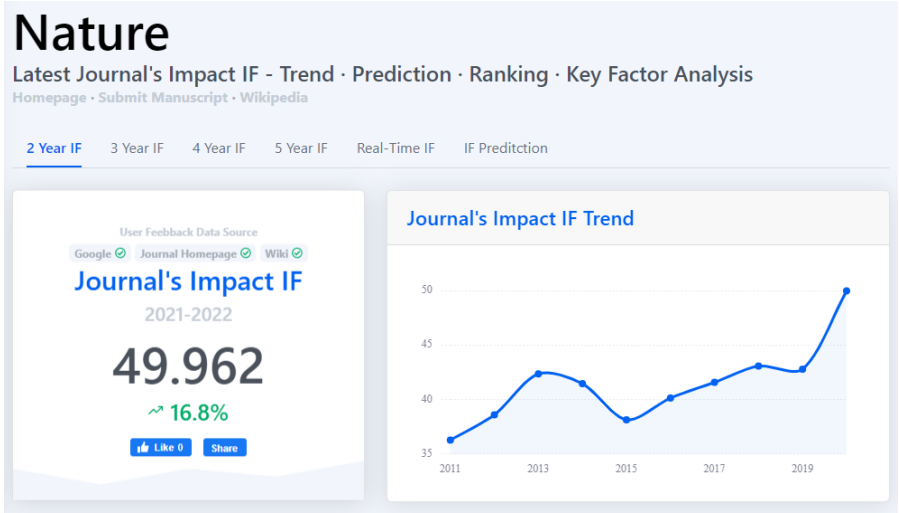

ResearchGate (RG)

- “Mạng xã hội” dành cho nhà nghiên cứu.
- Đăng ký bằng e-mail giáo dục (.edu)
- Đặt câu hỏi cho các chuyên gia – tác giả
- “Xin” bài báo gốc của chính tác giả

https://www.researchgate.net

ResearchGate

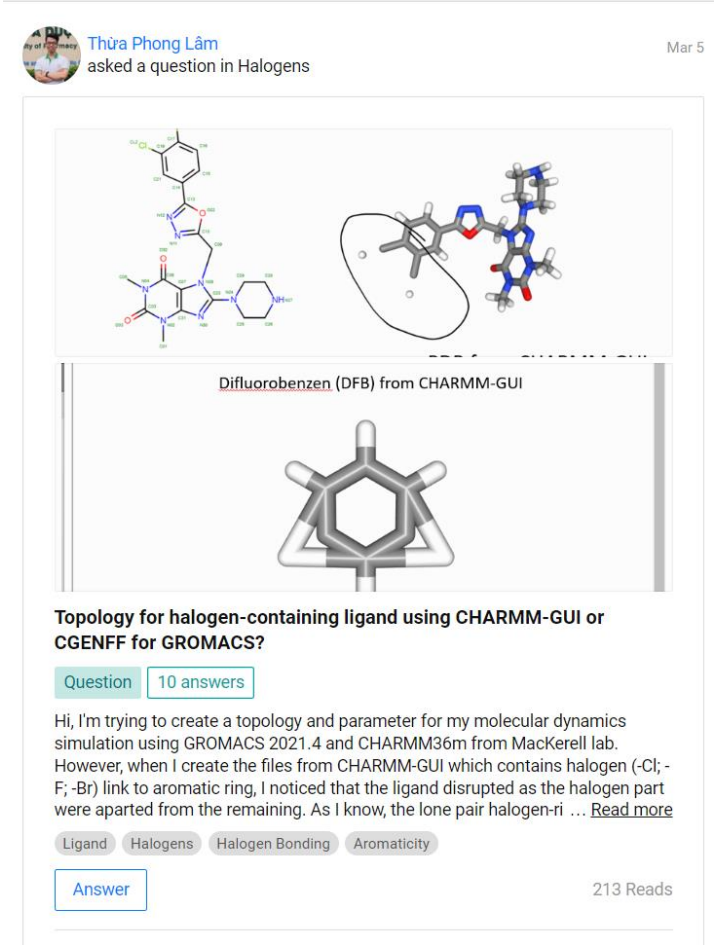

Cấp độ thông tin

Thông tin cấp một:
- Bài báo gốc
- Dữ liệu gốc
- Báo cáo ca

Thông tin cấp 2:
- Bài tổng quan
- Bài tổng quan hệ thống
- Cơ sở dữ liệu online

Thông tin cấp 3:
- Sách giáo khoa
- Sách chuyên khảo
- UpToDate
- Dược thư
- Dược điển

PRIMARY LITERATURE

- Original research and/or new scientific discoveries
- Immediate results of research activities
- Often includes analysis of data collected in the field or laboratory

EXAMPLES:
- Original research published as articles in peer-reviewed journals.
- Dissertations
- Technical reports
- Conference proceedings

SECONDARY LITERATURE

- Summarizes and synthesizes primary literature
- Usually broader and less current than primary literature

EXAMPLES:
- Literature review articles
- Books

Since most information sources in the secondary literature contain extensive bibliographies, they can be useful for finding more information on a topic

TERTIARY LITERATURE

- Summaries or condensed versions of materials
- Usually with references to primary or secondary sources
- Good place to look up facts or get a general overview of a subject

EXAMPLES:
- Textbooks
- Dictionaries
- Encyclopedias
- Handbooks

Cấp độ thông tin

Chọn lựa nguồn TLTK?

Theo tính chất câu hỏi

- Cơ bản (background)
- Vấn đề nổi cộm (foreground)

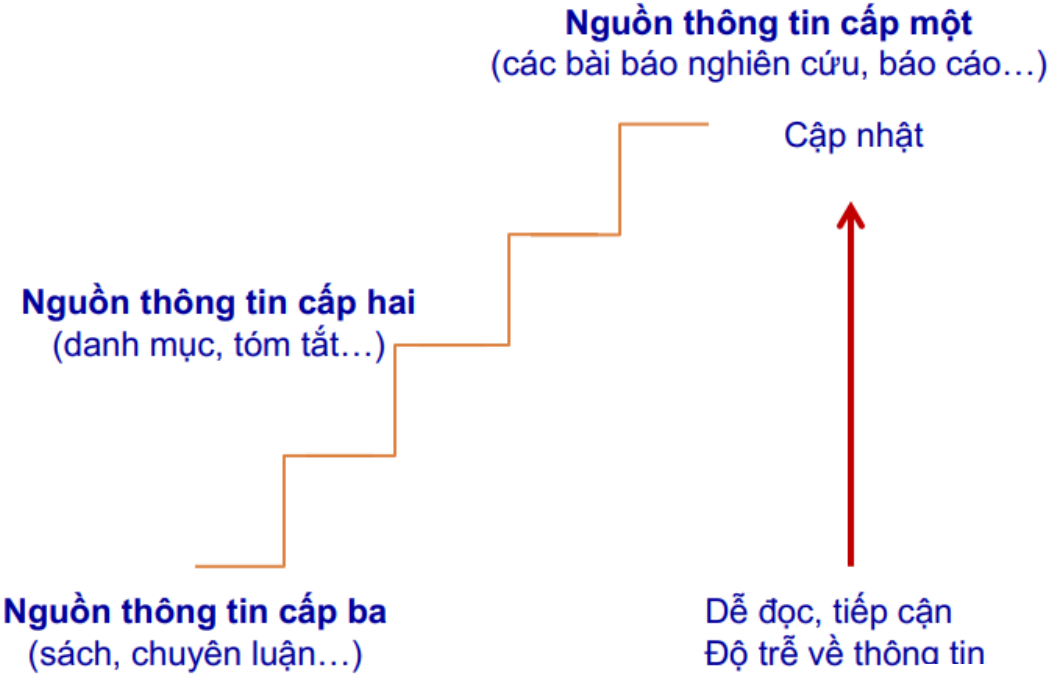

Cấp độ thông tin

Cơ bản (Background):

Câu hỏi trong **phạm vi rộng**

- Câu trả lời là **kiến thức tổng quát**
- Đã có sự **đồng thuận cao** và **thời gian dài**

➔ **nguồn tài liệu cấp ba**

Vd:

A là thuốc có lưu hành ở Mỹ hay không?

Cơ chế tác động của thuốc là gì?

Chống chỉ định của thuốc A?

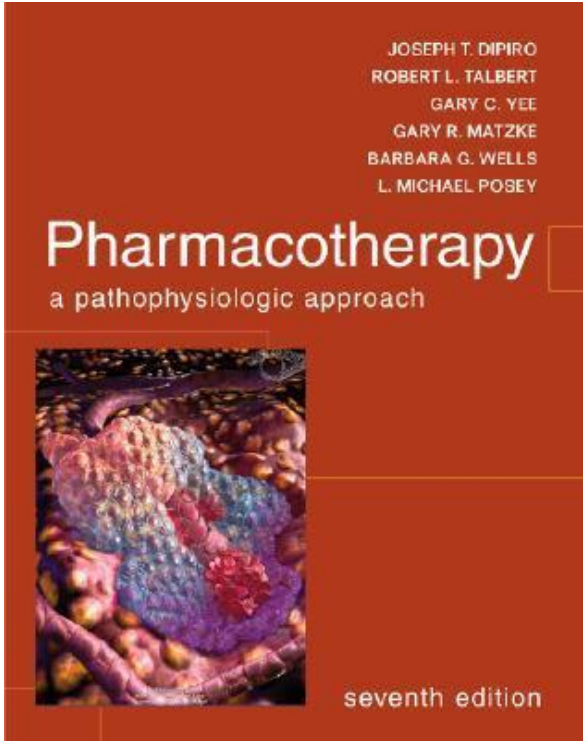

Cấp độ thông tin

Nổi cộm (Foreground):

- Câu hỏi trong **phạm vi hẹp**
- Câu trả lời đòi hỏi kiểm tra **mức độ chứng cứ mới** hoặc **các vấn đề còn mâu thuẫn**

➔ **nguồn tài liệu cấp một và cấp hai**

Vd:

- Hiệu quả của Empagliflozin trong điều trị suy tim phân suất tống máu giảm?
- Hiệu quả và an toàn của các thuốc điều trị COVID-19 đường uống?

The NEW ENGLAND JOURNAL of MEDICINE

ESTABLISHED IN 1812 OCTOBER 14, 2021 VOL. 385 NO. 16

Empagliflozin in Heart Failure with a Preserved Ejection Fraction

S.D. Anker, J. Butler, G. Filippatos, J.P. Ferreira, E. Bocchi, M. Böhm, H.-P. Brunner–La Rocca, D.-J. Choi, V. Chopra, E. Chuquiure-Valenzuela, N. Giannetti, J.E. Gomez-Mesa, S. Janssens, J.L. Januzzi, J.R. Gonzalez-Juanatey, B. Merkely, S.J. Nicholls, S.V. Perrone, I.L. Piña, P. Ponikowski, M. Senni, D. Sim, J. Spinar, I. Squire, S. Taddei, H. Tsutsui, S. Verma, D. Vinereanu, J. Zhang, P. Carson, C.S.P. Lam, N. Marx, C. Zeller, N. Sattar, W. Jamal, S. Schnaidt, J.M. Schnee, M. Brueckmann, S.J. Pocock, F. Zannad, and M. Packer, for the EMPEROR-Preserved Trial Investigators*

ABSTRACT

ANNALS OF MEDICINE
2022, VOL. 54, NO. 1, 516-523
https://doi.org/10.1080/07853890.2022.2034936

Taylor & Francis
Taylor & Francis Group

Open access

Efficacy and safety of three new oral antiviral treatment (molnupiravir, fluvoxamine and Paxlovid) for COVID-19: a meta-analysis

Wen Wen[a,b,*], Chen Chen[a,b,*], Jiake Tang[a,b,*], Chunyi Wang[a,b], Mengyun Zhou[c], Yongran Cheng[d], Xiang Zhou[a], Qi Wu[a], Xingwei Zhang[a], Zhanhui Feng[e], Mingwei Wang[a], and Qin Mao[a]

[a] Hangzhou Institute of Cardiovascular Diseases, Affiliated Hospital of Hangzhou Normal University, Hangzhou, PR China [b] Hangzhou Normal University, Hangzhou, PR China [c] Department of Molecular and Cellular Physiology, Shinshu University School of Medicine, Matsumoto, Japan [d] School of Public Health, Hangzhou Medical College, Hangzhou, PR China [e] Department of Neurology, Affiliated Hospital of Guizhou Medical University, Guiyang, PR China

Doi.org/10.1056/NEJMoa2107038
Doi.org/10.1080/07853890.2022.2034936

Phân loại một số loại TLTK

Article/Research Article/Case report /Clinical study/Commentaries and letters to editors

Tài liệu cấp 1
Bài báo trên các tạp chí:

Sử dụng để:

- công bố các phát hiện
- tìm hiểu về các nghiên cứu chung lĩnh vực
- xác định phương pháp nghiên cứu

Đặc điểm

- được viết bởi chuyên gia, nhà nghiên cứu
- hướng đến người đọc chuyên môn
- bài viết luôn có trích dẫn
- **peer reviewed – bình duyệt độc lập**

Điểm mạnh, điểm yếu

- chất lượng cao, đáng tin cậy
- có thể chậm công bố do tiến trình bình duyệt
- thường có phí – phí công bố + phí truy cập

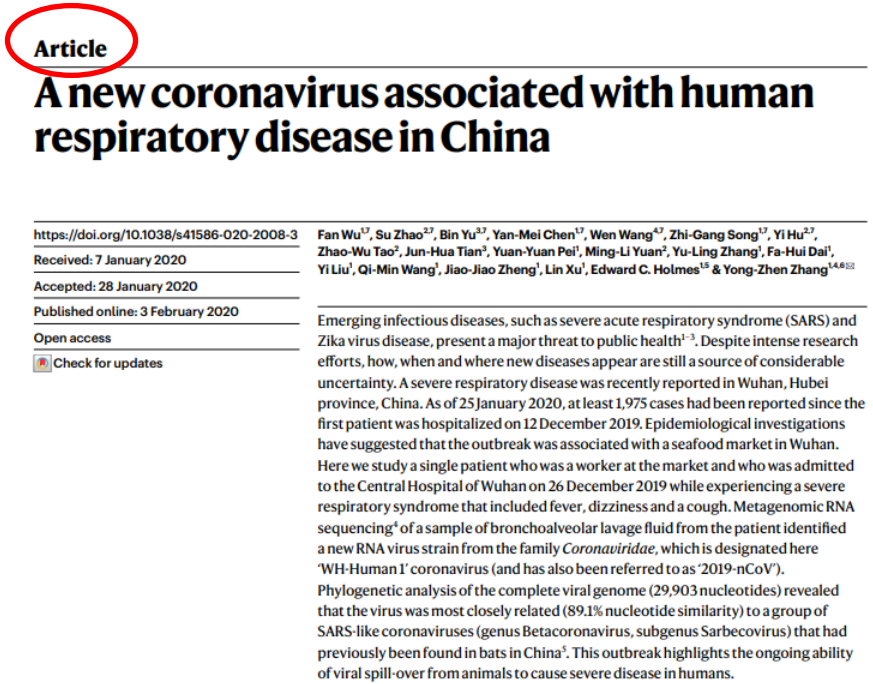

Article

A new coronavirus associated with human respiratory disease in China

https://doi.org/10.1038/s41586-020-2008-3
Received: 7 January 2020
Accepted: 28 January 2020
Published online: 3 February 2020
Open access
Check for updates

Fan Wu[1,7], Su Zhao[2,7], Bin Yu[3,7], Yan-Mei Chen[1,7], Wen Wang[4,7], Zhi-Gang Song[1,7], Yi Hu[2,7], Zhao-Wu Tao[2], Jun-Hua Tian[3], Yuan-Yuan Pei[1], Ming-Li Yuan[2], Yu-Ling Zhang[1], Fa-Hui Dai[1], Yi Liu[1], Qi-Min Wang[1], Jiao-Jiao Zheng[1], Lin Xu[1], Edward C. Holmes[1,5] & Yong-Zhen Zhang[1,4,6]

Emerging infectious diseases, such as severe acute respiratory syndrome (SARS) and Zika virus disease, present a major threat to public health[1–3]. Despite intense research efforts, how, when and where new diseases appear are still a source of considerable uncertainty. A severe respiratory disease was recently reported in Wuhan, Hubei province, China. As of 25 January 2020, at least 1,975 cases had been reported since the first patient was hospitalized on 12 December 2019. Epidemiological investigations have suggested that the outbreak was associated with a seafood market in Wuhan. Here we study a single patient who was a worker at the market and who was admitted to the Central Hospital of Wuhan on 26 December 2019 while experiencing a severe respiratory syndrome that included fever, dizziness and a cough. Metagenomic RNA sequencing[4] of a sample of bronchoalveolar lavage fluid from the patient identified a new RNA virus strain from the family *Coronaviridae*, which is designated here 'WH-Human 1' coronavirus (and has also been referred to as '2019-nCoV'). Phylogenetic analysis of the complete viral genome (29,903 nucleotides) revealed that the virus was most closely related (89.1% nucleotide similarity) to a group of SARS-like coronaviruses (genus Betacoronavirus, subgenus Sarbecovirus) that had previously been found in bats in China[5]. This outbreak highlights the ongoing ability of viral spill-over from animals to cause severe disease in humans.

https://doi.org/10.1038/s41586-020-2008-3

Phân loại một số loại TLTK

Tài liệu cấp 1/2

Reviews:

Review / Systematic review / Meta-analysis

Phân biệt giữa

- Narrative review (Tổng quan có định hướng)
- Systematic review (Tổng quan hệ thống)
- Meta-analysis (Phân tích gộp)

Đặc điểm

- Bài tổng quan về một mảng nghiên cứu chuyên biệt
- Cung cấp cái nhìn tổng quát và tập hợp các bài nghiên cứu gốc từ TLTK cấp 1
- **Tiêu đề: 'Review', 'Reviews', 'Trend in...'**

Điểm mạnh, điểm yếu

- Dễ đọc – tìm kiếm thông tin nhanh
- Cần phải chọn lọc TLTK và kiểm chứng lại bài báo gốc

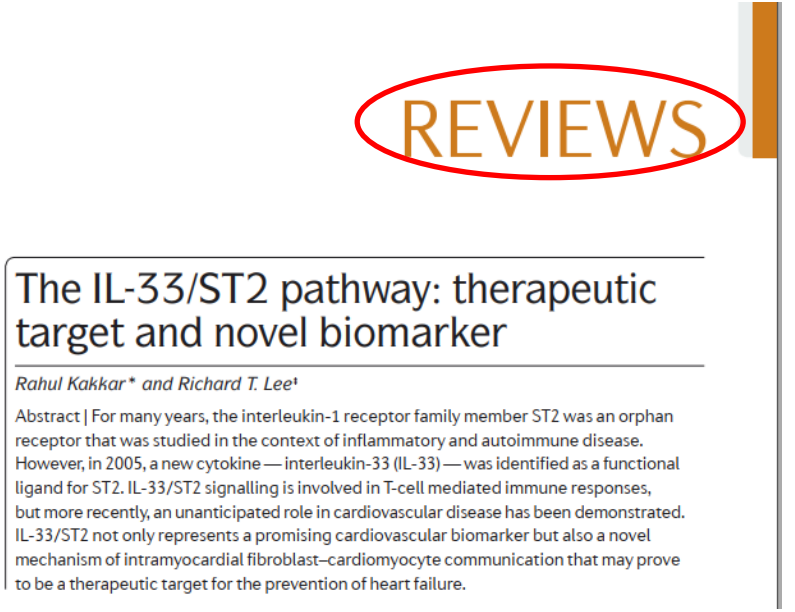
REVIEWS

The IL-33/ST2 pathway: therapeutic target and novel biomarker

Rahul Kakkar and Richard T. Lee[1]*

Abstract | For many years, the interleukin-1 receptor family member ST2 was an orphan receptor that was studied in the context of inflammatory and autoimmune disease. However, in 2005, a new cytokine — interleukin-33 (IL-33) — was identified as a functional ligand for ST2. IL-33/ST2 signalling is involved in T-cell mediated immune responses, but more recently, an unanticipated role in cardiovascular disease has been demonstrated. IL-33/ST2 not only represents a promising cardiovascular biomarker but also a novel mechanism of intramyocardial fibroblast–cardiomyocyte communication that may prove to be a therapeutic target for the prevention of heart failure.

https://doi.org/10.1038/nrd2660

Phân loại một số loại TLTK

Tài liệu cấp 2

Các cơ sở dữ liệu y văn:

Phân loại một số loại TLTK

Tài liệu cấp 3

Sách:

02.

CẤU TRÚC MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC

Cấu trúc một bài báo khoa học

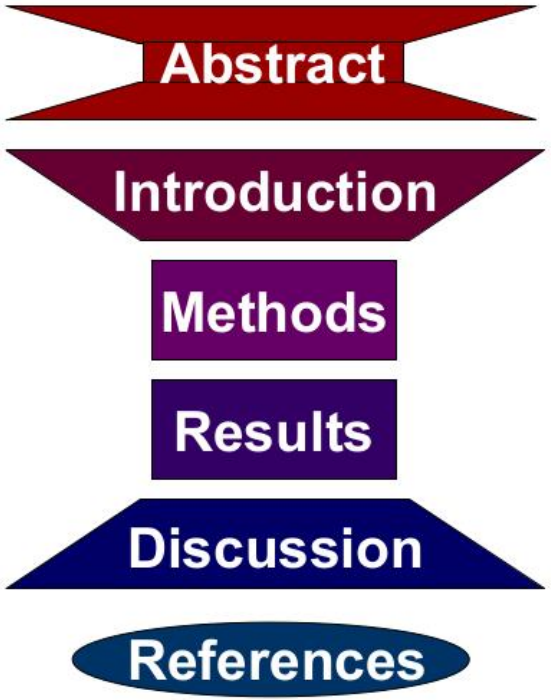

Tóm tắt

Đặt vấn đề

- Tại sao tôi làm đề tài này?
- Khoảng trống NC của tôi để thực hiện là gì

Phương pháp

- Làm cách nào để tôi thực hiện? Cách tái lặp?

Kết quả

Bàn luận

- Đề tài tôi có gì ưu điểm so với trước đây?
- Khuyết điểm
- Đề xuất tương lai?

Tài liệu tham khảo

Cấu trúc một bài báo khoa học

International Journal of *Molecular Sciences* 1 2 MDPI

Article 3

Identification of Diosmin and Flavin Adenine Dinucleotide as Repurposing Treatments for Monkeypox Virus: A Computational Study 4

Thua-Phong Lam [1,†], Viet-Hung Tran [2,*,†], Tan Thanh Mai [1], Nghia Vo-Trong Lai [1], Bao-Tran Ngoc Dang [1], Minh-Tri Le [1,3], Thanh-Dao Tran [1], Dieu-Thuong Thi Trinh [4] and Khac-Minh Thai [1,*] 5

[1] Department of Medicinal Chemistry, Faculty of Pharmacy, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City 700000, Vietnam
[2] Institute of Drug Quality Control Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City 700000, Vietnam
[3] School of Medicine, Vietnam National University, Ho Chi Minh City 700000, Vietnam
[4] Faculty of Traditional Medicine, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City 700000, Vietnam
* Correspondence: tran.viethung168@gmail.com (V.-H.T.); thaikhacminh@ump.edu.vn (K.-M.T.)
† These authors contributed equally to this work.

6 **Abstract:** The World Health Organization declared monkeypox a global public health emergency on 23 July 2022. This disease was caused by the monkeypox virus (MPXV), which was first identified in 1958 in Denmark. The MPXV is a member of the Poxviridae family, the Chordopoxvirinae subfamily, and the genus Orthopoxvirus, which share high similarities with the vaccinia virus (the virus used to produce the smallpox vaccine). For the initial stage of infection, the MPXV needs to attach to the human cell surface glycosaminoglycan (GAG) adhesion molecules using its E8 protein. However, up until now, neither a structure for the MPXV E8 protein nor a specific cure for the MPXV exists. This study aimed to search for small molecules that inhibit the MPXV E8 protein, using computational approaches. In this study, a high-quality three-dimensional structure of the MPXV E8 protein was retrieved by homology modeling using the AlphaFold deep learning server. Subsequent molecular docking and molecular dynamics simulations (MDs) for a cumulative duration of 2.1 microseconds revealed that ZINC003977803 (Diosmin) and ZINC008215434 (Flavin adenine dinucleotide-FAD) could be potential inhibitors against the E8 protein with the MM/GBSA binding free energies of -38.19 ± 9.69 and -35.59 ± 7.65 kcal·mol^{-1}, respectively.

Keywords: monkeypox virus; repurposing treatment; E8 protein; homology modeling; molecular docking; dynamics simulation; MM/GBSA

check for updates

Citation: Lam, T.-P.; Tran, V.-H.; Mai, T.T.; Lai, N.V.-T.; Dang, B.-T.N.; Le, M.-T.; Tran, T.-D.; Trinh, D.-T.T.; Thai, K.-M. Identification of Diosmin and Flavin Adenine Dinucleotide as Repurposing Treatments for Monkeypox Virus: A Computational Study. *Int. J. Mol. Sci.* **2022**, *23*, 11570. https://doi.org/10.3390/ijms231911570

Academic Editors: Luca Pinzi and Giulio Rastelli

Received: 9 September 2022

1. Tên TẠP CHÍ (Journal)
2. Tên NHÀ XUẤT BẢN (Publisher)
3. Dạng bài (bài gốc/ bài tổng quan/review)
4. Tiêu đề
5. Tác giả
6. Tóm tắt

Tác giả chính – tác giả liên lạc?

PLOS ONE

RESEARCH ARTICLE

Innovative Approaches Using Lichen Enriched Media to Improve Isolation and Culturability of Lichen Associated Bacteria

Elena G. Biosca[1]*, Raquel Flores[1,2], Ricardo D. Santander[1], José Luis Díez-Gil[3], Eva Barreno[2]

1 Departamento de Microbiología y Ecología, Facultad de Ciencias Biológicas, Universitat de València, Avda. Doctor Moliner 50, 46100, Burjassot, Valencia, Spain, **2** Departamento de Botánica e ICBIBE (Instituto Cavanilles de Biodiversidad y Biología Evolutiva), Facultad de Ciencias Biológicas, Universitat de València, Avda. Doctor Moliner 50, 46100, Burjassot, Valencia, Spain, **3** Grupo RETRACAR, Instituto de Investigación Sanitaria La Fe, Hospital Universitario y Politécnico La Fe, Avenida Fernando Abril Martorell, 106, 46026, Valencia, Spain

* elena.biosca@uv.es

CrossMark
click for updates

1. **Tác giả chính (first author):** thường là người làm đề tài chính. Một công trình có thể có 1-2 first author.
2. **Tác giả liên hệ (corresponding author):** thường là giáo sư – thầy của tác giả chính thường có dấu * hoặc kí hiệu thư ✉ và đứng cuối
3. **Tác giả khác** (xếp theo thứ tự đóng góp cho công trình)

03.
TÌM KIẾM TLTK

Chọn công cụ

- Google search
- **Google Scholar**
- **Pubmed**
- Hinari
- WHO
- **Ovid**
- **Scopus**
- **Web Of Science**
- ResearchGate
- **ChatGPT!**
- Cửa hàng của NXB
- Thư viện các trường đại học

Câu hỏi 1:
Bạn chưa biết gì về mảng cần nghiên cứu?

WIKIPEDIA LÀ MỘT ĐIỂM KHỞI ĐẦU TỐT!

Lợi ích:

- Tiếng Việt (maybe có)
- Tài liệu tham khảo gốc (tự đánh giá và chọn lọc để đọc thêm)
- Chuyển ngữ sang ngôn ngữ Anh để tìm kiếm các “keyword” tiềm năng

Nhược điểm:

- Chưa được bình duyệt
- Khả năng bị sửa đổi bởi cộng đồng
- Phải có kinh nghiệm tự sàng lọc thông tin

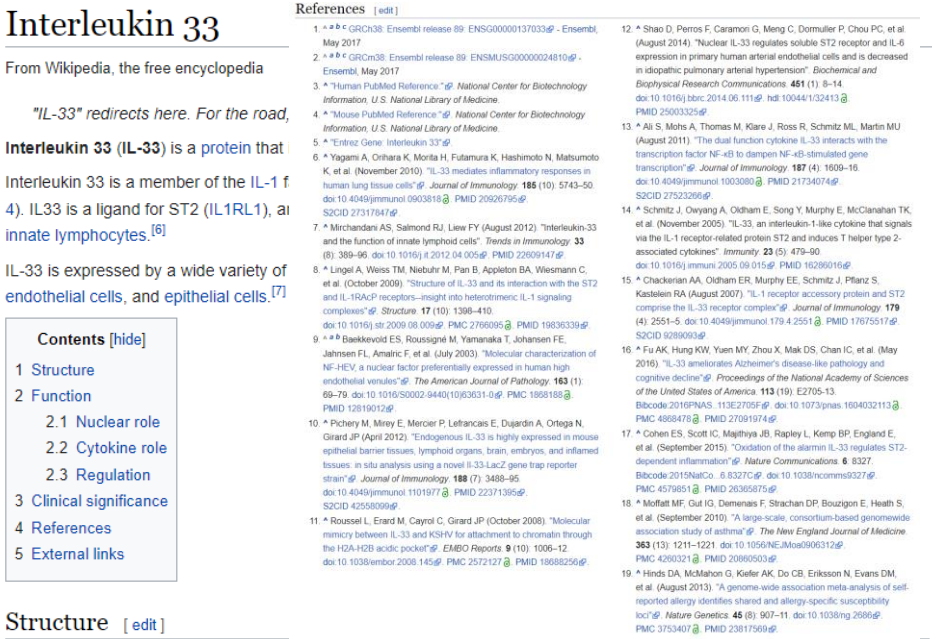

Interleukin 33

From Wikipedia, the free encyclopedia

"IL-33" redirects here. For the road,

Interleukin 33 (**IL-33**) is a protein that

Interleukin 33 is a member of the IL-1 f
4). IL33 is a ligand for ST2 (IL1RL1), a
innate lymphocytes.[6]

IL-33 is expressed by a wide variety of
endothelial cells, and epithelial cells.[7]

Contents [hide]

1 Structure
2 Function
  2.1 Nuclear role
  2.2 Cytokine role
  2.3 Regulation
3 Clinical significance
4 References
5 External links

References [edit]

1. ^ a b c GRCh38: Ensembl release 89: ENSG00000137033 - Ensembl, May 2017
2. ^ a b c GRCm38: Ensembl release 89: ENSMUSG00000024810 - Ensembl, May 2017
3. ^ "Human PubMed Reference:". National Center for Biotechnology Information, U.S. National Library of Medicine.
4. ^ "Mouse PubMed Reference:". National Center for Biotechnology Information, U.S. National Library of Medicine.
5. ^ "Entrez Gene: Interleukin 33".
6. ^ Yagami A, Orihara K, Morita H, Futamura K, Hashimoto N, Matsumoto K, et al. (November 2010). "IL-33 mediates inflammatory responses in human lung tissue cells". Journal of Immunology. 185 (10): 5743–50. doi:10.4049/jimmunol.0903818. PMID 20926795. S2CID 27317847.
7. ^ Mirchandani AS, Salmond RJ, Liew FY (August 2012). "Interleukin-33 and the function of innate lymphoid cells". Trends in Immunology. 33 (8): 389–96. doi:10.1016/j.it.2012.04.005. PMID 22609147.
8. ^ Lingel A, Weiss TM, Niebuhr M, Pan B, Appleton BA, Wiesmann C, et al. (October 2009). "Structure of IL-33 and its interaction with the ST2 and IL-1RAcP receptors--insight into heterotrimeric IL-1 signaling complexes". Structure. 17 (10): 1398–410. doi:10.1016/j.str.2009.08.009. PMC 2766095. PMID 19836339.
9. ^ a b Baekkevold ES, Roussigné M, Yamanaka T, Johansen FE, Jahnsen FL, Amalric F, et al. (July 2003). "Molecular characterization of NF-HEV, a nuclear factor preferentially expressed in human high endothelial venules". The American Journal of Pathology. 163 (1): 69–79. doi:10.1016/S0002-9440(10)63631-0. PMC 1868188. PMID 12819012.
10. ^ Pichery M, Mirey E, Mercier P, Lefrancais E, Dujardin A, Ortega N, Girard JP (April 2012). "Endogenous IL-33 is highly expressed in mouse epithelial barrier tissues, lymphoid organs, brain, embryos, and inflamed tissues: in situ analysis using a novel Il-33-LacZ gene trap reporter strain". Journal of Immunology. 188 (7): 3488–95. doi:10.4049/jimmunol.1101977. PMID 22371395. S2CID 42558099.
11. ^ Roussel L, Erard M, Cayrol C, Girard JP (October 2008). "Molecular mimicry between IL-33 and KSHV for attachment to chromatin through the H2A-H2B acidic pocket". EMBO Reports. 9 (10): 1006–12. doi:10.1038/embor.2008.145. PMC 2572127. PMID 18688256.
12. ^ Shao D, Perros F, Caramori G, Meng C, Dormuller P, Chou PC, et al. (August 2014). "Nuclear IL-33 regulates soluble ST2 receptor and IL-6 expression in primary human arterial endothelial cells and is decreased in idiopathic pulmonary arterial hypertension". Biochemical and Biophysical Research Communications. 451 (1): 8–14. doi:10.1016/j.bbrc.2014.06.111. hdl:10044/1/32413. PMID 25003325.
13. ^ Ali S, Mohs A, Thomas M, Klare J, Ross R, Schmitz ML, Martin MU (August 2011). "The dual function cytokine IL-33 interacts with the transcription factor NF-κB to dampen NF-κB-stimulated gene transcription". Journal of Immunology. 187 (4): 1609–16. doi:10.4049/jimmunol.1003080. PMID 21734074. S2CID 27523266.
14. ^ Schmitz J, Owyang A, Oldham E, Song Y, Murphy E, McClanahan TK, et al. (November 2005). "IL-33, an interleukin-1-like cytokine that signals via the IL-1 receptor-related protein ST2 and induces T helper type 2-associated cytokines". Immunity. 23 (5): 479–90. doi:10.1016/j.immuni.2005.09.015. PMID 16286016.
15. ^ Chackerian AA, Oldham ER, Murphy EE, Schmitz J, Pflanz S, Kastelein RA (August 2007). "IL-1 receptor accessory protein and ST2 comprise the IL-33 receptor complex". Journal of Immunology. 179 (4): 2551–5. doi:10.4049/jimmunol.179.4.2551. PMID 17675517. S2CID 9280093.
16. ^ Fu AK, Hung KW, Yuen MY, Zhou X, Mak DS, Chan IC, et al. (May 2016). "IL-33 ameliorates Alzheimer's disease-like pathology and cognitive decline". Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America. 113 (19): E2705-13. Bibcode:2016PNAS..113E2705F. doi:10.1073/pnas.1604032113. PMC 4868478. PMID 27091974.
17. ^ Cohen ES, Scott IC, Majithiya JB, Rapley L, Kemp BP, England E, et al. (September 2015). "Oxidation of the alarmin IL-33 regulates ST2-dependent inflammation". Nature Communications. 6: 8327. Bibcode:2015NatCo...6.8327C. doi:10.1038/ncomms9327. PMC 4579851. PMID 26365875.
18. ^ Moffatt MF, Gut IG, Demenais F, Strachan DP, Bouzigon E, Heath S, et al. (September 2010). "A large-scale, consortium-based genomewide association study of asthma". The New England Journal of Medicine. 363 (13): 1211–1221. doi:10.1056/NEJMoa0906312. PMC 4260321. PMID 20860503.
19. ^ Hinds DA, McMahon G, Kiefer AK, Do CB, Eriksson N, Evans DM, et al. (August 2013). "A genome-wide association meta-analysis of self-reported allergy identifies shared and allergy-specific susceptibility loci". Nature Genetics. 45 (8): 907–11. doi:10.1038/ng.2686. PMC 3753407. PMID 23817569.

Structure [edit]

IL-33 is a member of the IL-1 superfamily of cytokines, a determination based in part on the molecules β-trefoil structure, a conserved structure type described in other IL-1 cytokines, including IL-1α, IL-1β, IL-1Ra and IL-18. In this structure, the 12 β-strands of the β-trefoil are arranged in three pseudorepeats of four β-strand units, of which the first and last β-strands are antiparallel staves in a six-stranded β-barrel, while the second and third β-strands of each repeat form a β-hairpin sitting atop the β-barrel. IL-33 is a ligand that binds to a high-affinity receptor family member ST2. The complex of these two molecules with IL-1RAcP indicates a ternary complex formation. The binding area appears to be a mix of polar and non-polar regions that create a specific binding between ligand and receptor. The interface between the molecules has been shown to be extensive. Structural data on the IL-33 molecule was determined by solution NMR and small angle X-ray scattering.[8]

CHATGPT TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TA Cho tôi biết về viêm khớp dạng thấp

Viêm khớp dạng thấp (RA) là một bệnh lý tự miễn dịch mà ảnh hưởng đến khớp, gây ra sự viêm và đau đớn. RA thường ảnh hưởng đến các khớp nhỏ trước khi lan rộng đến các khớp lớn hơn trong cơ thể. Nó có thể gây ra sưng và đau ở khớp, cảm giác mệt mỏi, sốt, và đôi khi là tổn thương cho các cơ quan khác trong cơ thể như phổi và tim.

Nguyên nhân của RA không rõ ràng, tuy nhiên có những yếu tố được xem là tăng nguy cơ mắc bệnh, bao gồm di truyền, môi trường và các yếu tố lối sống. RA thường bắt đầu ở những người trung niên, nhưng nó có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi.

Việc chẩn đoán RA thường bao gồm xét nghiệm máu để phát hiện kháng thể RF và ACPA, cùng với chụp X-quang để kiểm tra các tổn thương khớp. Các phương pháp điều trị bao gồm thuốc chống viêm không steroid (NSAID), thuốc kháng viêm tiểu đơn vị (DMARD), thuốc ức chế miễn dịch, và các biologic agent.

Nếu không được điều trị kịp thời và hiệu quả, RA có thể gây ra tổn thương vĩnh viễn cho khớp và dẫn đến tàn phế. Tuy nhiên, với các phương pháp điều trị hiện đại, đa số người mắc RA có thể điều trị hiệu quả và duy trì chất lượng cuộc sống tốt hơn.

TA Show me information about rheumatoid arthritis

Rheumatoid arthritis (RA) is a chronic autoimmune disorder that primarily affects the joints, causing pain, stiffness, and swelling. It can also affect other parts of the body, such as the skin, eyes, lungs, and blood vessels.

The cause of RA is not well understood, but it is thought to involve a combination of genetic and environmental factors. Women are more likely to develop RA than men, and it usually occurs between the ages of 40 and 60.

Symptoms of RA can vary from person to person, but common symptoms include:

- Pain and stiffness in the joints, especially in the morning or after periods of inactivity
- Swelling and tenderness in the joints
- Reduced range of motion in the joints
- Fatigue, fever, and weight loss
- Numbness and tingling in the hands and feet

Diagnosis of RA usually involves a combination of physical examination, medical history, blood tests, and imaging studies (such as X-rays or MRI). Treatment typically involves a combination of medications (such as nonsteroidal anti-inflammatory drugs, disease-modifying antirheumatic drugs, and biologic agents), exercise, and lifestyle modifications (such as quitting smoking and maintaining a healthy weight).

RA is a chronic condition that can cause significant disability and decreased quality of life if left untreated. Early diagnosis and treatment are important to manage symptoms and prevent joint damage.

Câu hỏi 2:
Mở rộng từ khoá tìm kiếm

MeSH term

https://www.ncbi.nlm.nih.gov/mesh/

MeSH

MeSH (Medical Subject Headings) is the NLM controlled vocabulary thesaurus used for indexing articles for PubMed.

- **Medical Subject Headings of NLM (PubMed)**
- Hệ thống các "keyword" trong y văn đã được tạo ra và nhóm lại các từ liên quan

COVID-19

A viral disorder generally characterized by high FEVER; COUGH; DYSPNEA; CHILLS; PERSISTENT TREMOR; MUSCLE PAIN; HEADACHE; SORE THROAT; a new loss of taste and/or smell (see AGEUSIA and ANOSMIA) and other symptoms of a VIRAL PNEUMONIA. In severe cases, a myriad of coagulopathy associated symptoms often correlating with COVID-19 severity is seen (e.g., BLOOD COAGULATION; THROMBOSIS; ACUTE RESPIRATORY DISTRESS SYNDROME; SEIZURES; HEART ATTACK; STROKE; multiple CEREBRAL INFARCTIONS; KIDNEY FAILURE; catastrophic ANTIPHOSPHOLIPID ANTIBODY SYNDROME and/or DISSEMINATED INTRAVASCULAR COAGULATION). In younger patients, rare inflammatory syndromes are sometimes associated with COVID-19 (e.g., atypical KAWASAKI SYNDROME; TOXIC SHOCK SYNDROME; pediatric multisystem inflammatory disease; and CYTOKINE STORM SYNDROME). A coronavirus, SARS-CoV-2, in the genus BETACORONAVIRUS is the causative agent.

Year introduced: 2021(2020)

PubMed search builder options

Subheadings:

analysis	enzymology	pathology
anatomy and histology	epidemiology	physiology
blood	ethnology	physiopathology
cerebrospinal fluid	etiology	prevention and control
chemically induced	genetics	psychology
classification	history	radiotherapy
complications	immunology	rehabilitation
congenital	legislation and jurisprudence	statistics and numerical data
diagnosis	metabolism	surgery
diagnostic imaging	microbiology	therapy
diet therapy	mortality	transmission
drug therapy	nursing	urine
economics	organization and administration	veterinary
embryology	parasitology	virology

Restrict to MeSH Major Topic.

Do not include MeSH terms found below this term in the MeSH hierarchy.

Tree Number(s): C01.748.610.763.500, C01.925.705.500, C01.925.782.600.550.200.163, C08.381.677.807.500, C08.730.610.763.500

MeSH Unique ID: D000086382

Entry Terms:

MeSH Unique ID: D000086382

Entry Terms:

- COVID 19
- SARS-CoV-2 Infection
- Infection, SARS-CoV-2
- SARS CoV 2 Infection
- SARS-CoV-2 Infections
- 2019 Novel Coronavirus Disease
- 2019 Novel Coronavirus Infection
- 2019-nCoV Disease
- 2019 nCoV Disease
- 2019-nCoV Diseases
- Disease, 2019-nCoV
- COVID-19 Virus Infection
- COVID 19 Virus Infection
- COVID-19 Virus Infections
- Infection, COVID-19 Virus
- Virus Infection, COVID-19
- Coronavirus Disease 2019
- Disease 2019, Coronavirus
- Coronavirus Disease-19
- Coronavirus Disease 19
- Severe Acute Respiratory Syndrome Coronavirus 2 Infection
- SARS Coronavirus 2 Infection
- COVID-19 Virus Disease
- COVID 19 Virus Disease
- COVID-19 Virus Diseases
- Disease, COVID-19 Virus
- Virus Disease, COVID-19
- 2019-nCoV Infection
- 2019 nCoV Infection
- 2019-nCoV Infections
- Infection, 2019-nCoV
- COVID19
- COVID-19 Pandemic
- COVID 19 Pandemic
- Pandemic, COVID-19
- COVID-19 Pandemics

MeSH term

- **Medical Subject Headings of NLM (PubMed)**
- Hệ thống các “keyword” trong y văn đã được tạo ra và nhóm lại các từ liên quan

https://www.ncbi.nlm.nih.gov/mesh/

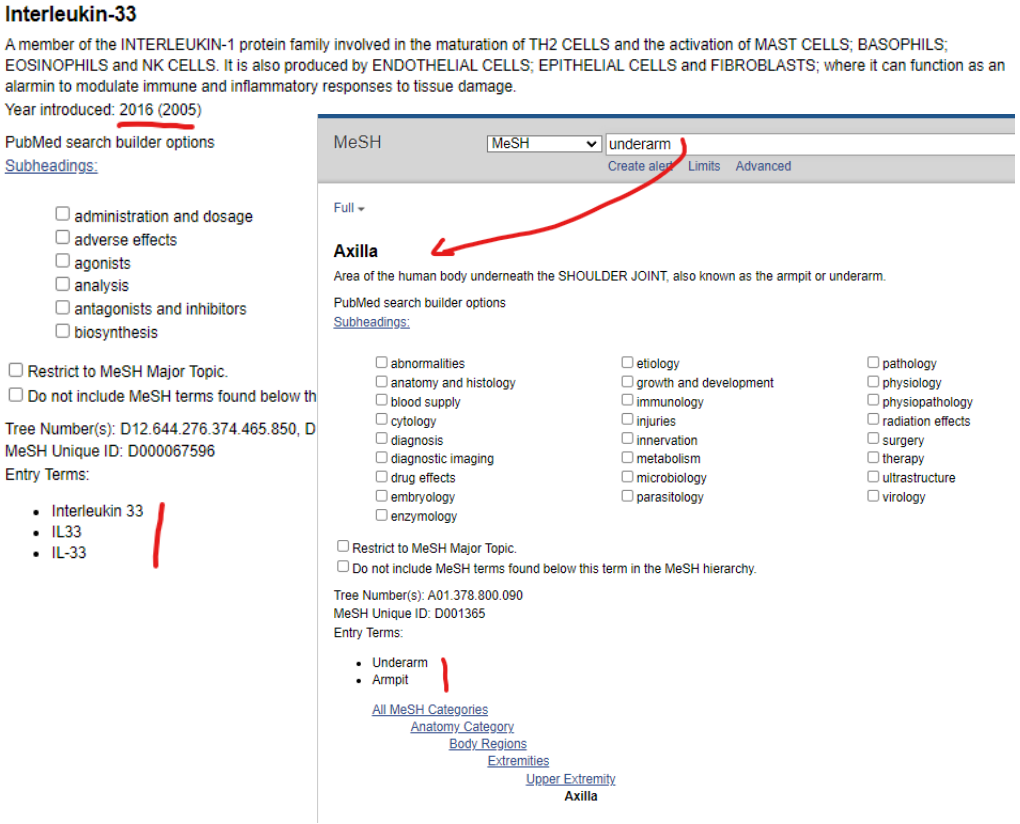

Câu hỏi 3:
Giới hạn hoặc cụ thể hoá (specify) lĩnh vực tìm kiếm

https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/advanced/

Toán tử

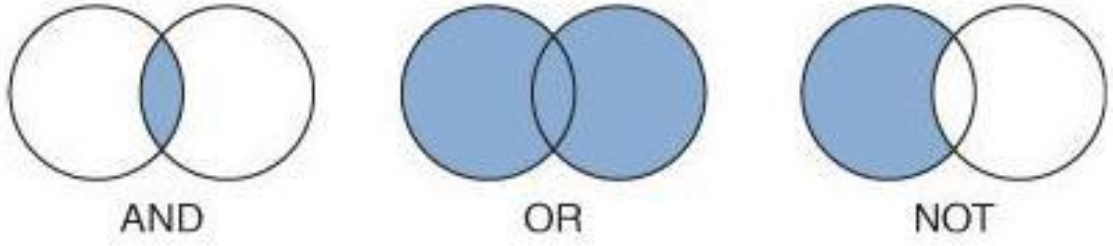

- **AND (giảm số lượng KQ)**
- **OR (tăng số lượng KQ)**
- **NOT (không nên sử dụng)**

Ví dụ: tìm kiếm các kết quả về MOLNUPIRAVIR và COVID-19

(52 kết quả - 09/2021) (207 kết quả - 15/05/2022)

(covid-19[MeSH Terms]) OR ("SARS-CoV-2"[Mesh]) OR ("coronavirus disease 2019") OR ("2019 novel coronavirus disease") OR ("covid19") OR ("covid-19 pandemic") OR ("sars-cov-2") OR ("covid-19 virus disease") OR ("2019 novel coronavirus infection") OR ("2019-ncov infection") OR ("coronavirus disease 2019") OR ("coronavirus disease-19") OR ("2019-ncov disease") OR ("covid-19 virus infection")

AND

("molnupiravir") OR ("EIDD-2801") OR ("MK-4482")

https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/advanced/

Toán tử

- **AND (giảm số lượng KQ)**
- **OR (tăng số lượng KQ)**
- **NOT (không nên sử dụng)**

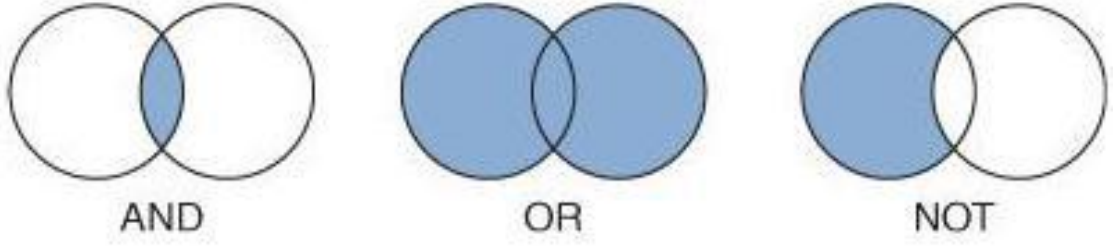

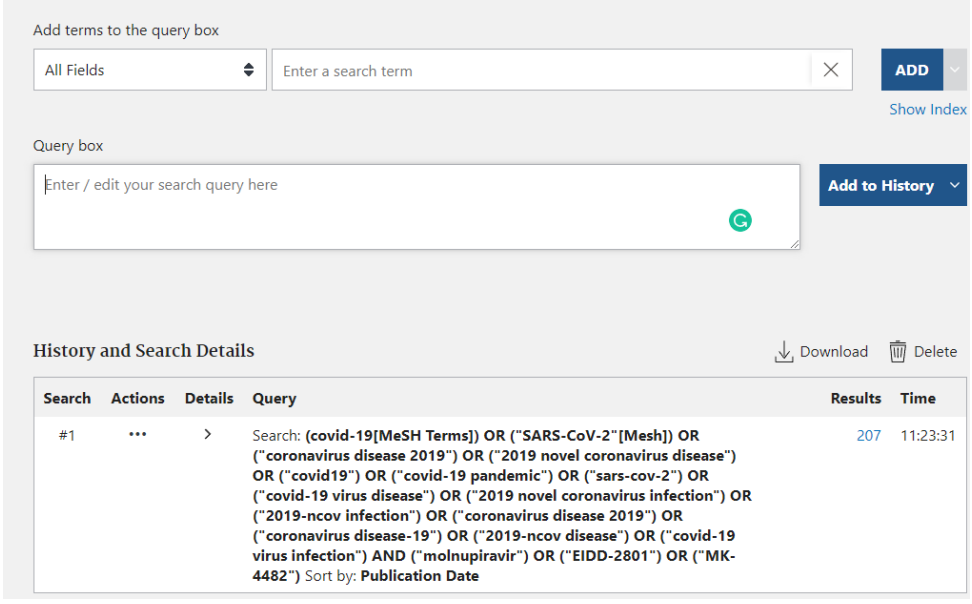

Câu hỏi 4:
Mở rộng phạm vi tìm kiếm từ TLTK đã thấy phù hợp

Các chức năng của GG Scholar

- **Related Articles**
- **Cited by button**

Directory of useful decoys, enhanced (DUD-E): better ligands and decoys for better benchmarking [PDF] acs.org

MM Mysinger, M Carchia, JJ Irwin… - Journal of medicinal …, 2012 - ACS Publications

A key metric to assess molecular docking remains ligand enrichment against challenging decoys. Whereas the directory of useful decoys (DUD) has been widely used, clear areas for …

☆ Save 99 Cite Cited by 1343 Related articles All 11 versions

ZINC 15–ligand discovery for everyone

T Sterling, JJ Irwin - Journal of chemical information and modeling, 2015 - ACS Publications

Many questions about the biological activity and availability of small molecules remain inaccessible to investigators who could most benefit from their answers. To narrow the gap …

☆ Save 99 Cite Cited by 1749 Related articles All 8 versions

Molecular graph convolutions: moving beyond fingerprints

S Kearnes, K McCloskey, M Berndl, V Pande… - Journal of computer …, 2016 - Springer

Molecular "fingerprints" encoding structural information are the workhorse of cheminformatics and machine learning in drug discovery applications. However, fingerprint …

☆ Save 99 Cite Cited by 1075 Related articles All 15 versions

[HTML] The rise of deep learning in drug discovery

H Chen, O Engkvist, Y Wang, M Olivecrona… - Drug discovery today, 2018 - Elsevier

Over the past decade, deep learning has achieved remarkable success in various artificial intelligence research areas. Evolved from the previous research on artificial neural …

☆ Save 99 Cite Cited by 927 Related articles All 9 versions

Deep learning for computational chemistry

GB Goh, NO Hodas, A Vishnu - Journal of computational …, 2017 - Wiley Online Library

The rise and fall of artificial neural networks is well documented in the scientific literature of both computer science and computational chemistry. Yet almost two decades later, we are …

☆ Save 99 Cite Cited by 504 Related articles All 11 versions

Generating property-matched decoy molecules using deep learning

F Imrie, AR Bradley, CM Deane - Bioinformatics, 2021 - academic.oup.com

… for the **DUD-E** set based on all 27 properties, we report results calculated using the original six **DUD-E** … Not selecting the DeepCoy set optimally with respect to the original six **DUD-E** …

☆ Save 99 Cite Cited by 11 Related articles All 12 versions

Công cụ tạo decoy DUDE-Z (2021)

Cách sử dụng công cụ (thông số sử dụng, cách dùng?)

Các chức năng của PubMed

- **Cited By**
- **MeSH term gợi ý**
- **Similar articles**

https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34553505/

Một số cách khác gợi ý

- Dựa vào ORCID của tác giả chung của lĩnh vực quan tâm
- Tìm kiếm công cụ tương tự bằng các chức năng “Similar”
- Tham khảo ý kiến của chuyên gia từ ResearchGate

03.

TIẾP CẬN TLTK

Google Scholar

Đôi khi, một số bài báo có thể được đăng tải trên các cơ sở dữ liệu hoặc trang web trường đại học khác nhau.

Vẫn có thể có bản đầy đủ từ Google Scholar

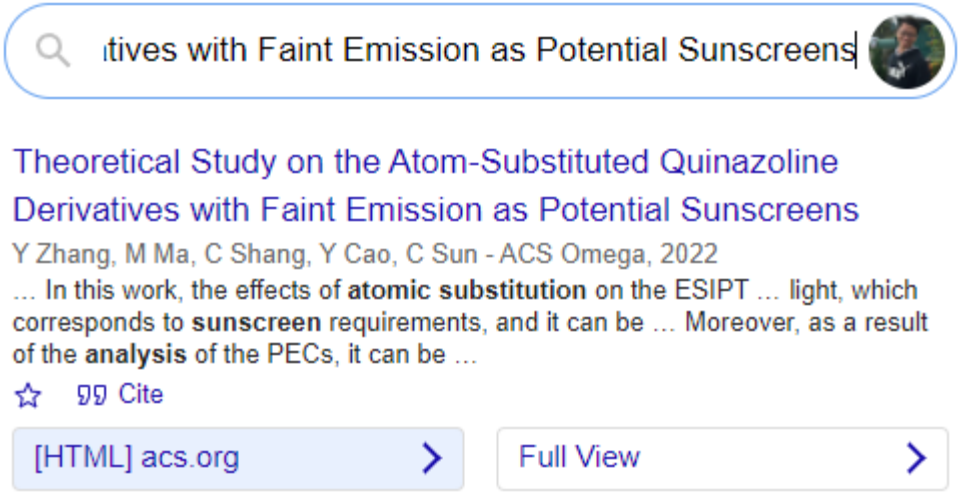

Sci-hub.se

Có thể gõ trực tiếp lên thanh dẫn:
https://sci-hub.se/https://www.pnas.org/doi/10.1073/pnas.1308651110
Hoặc vào trang sci-hub.se và gõ số DOI

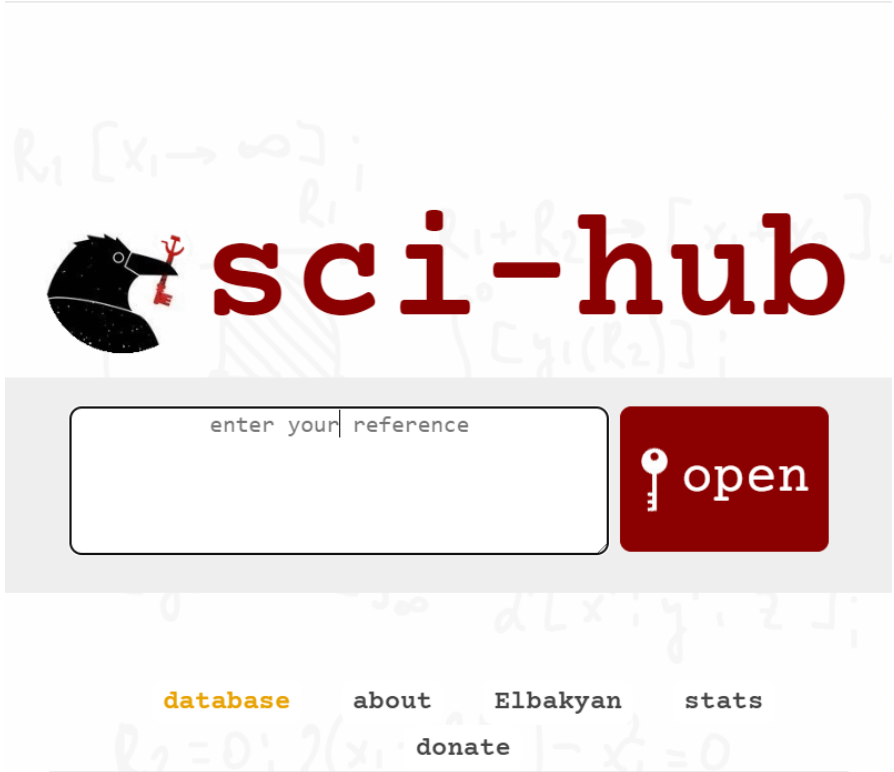

Libgen.is

Hữu ích khi tải các TLTK là sách giáo khoa, sách chuyên khảo

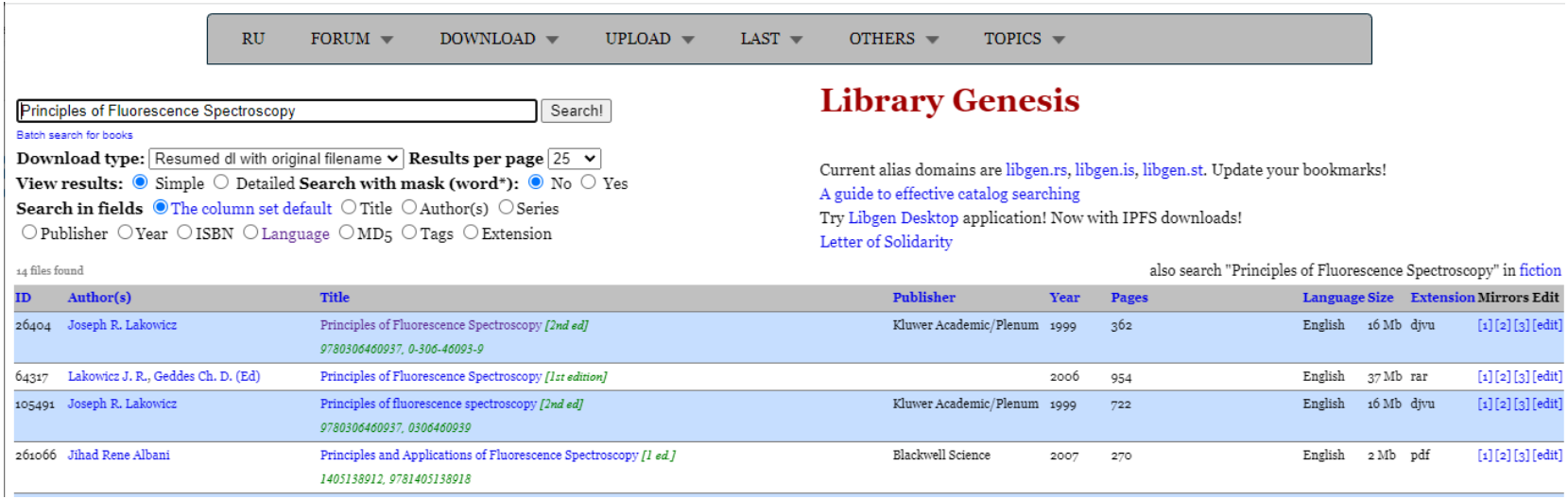

ResearchGate

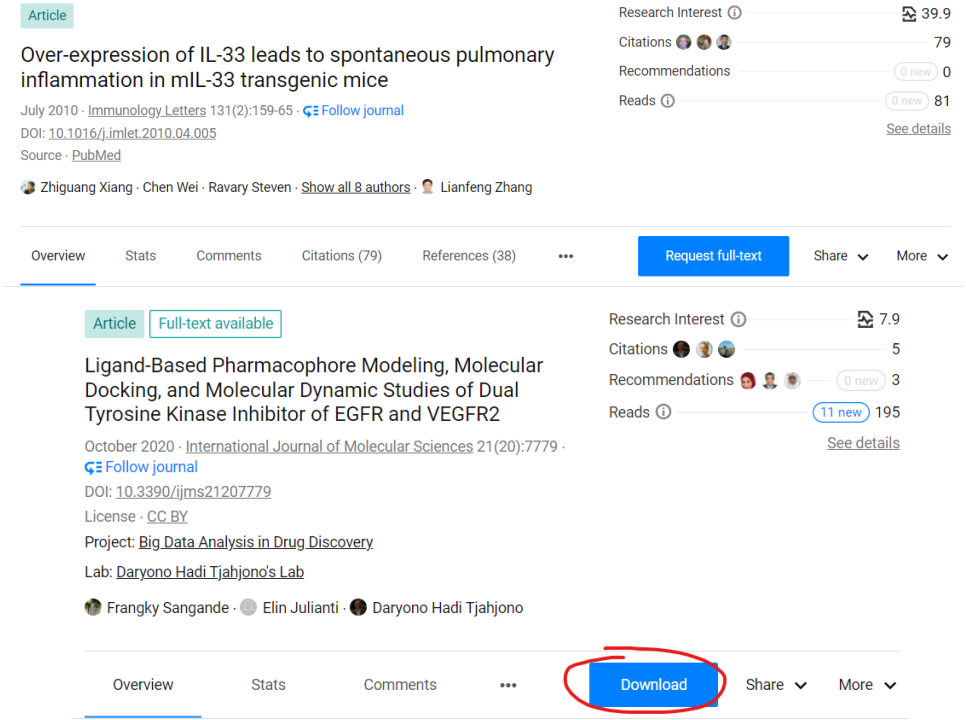

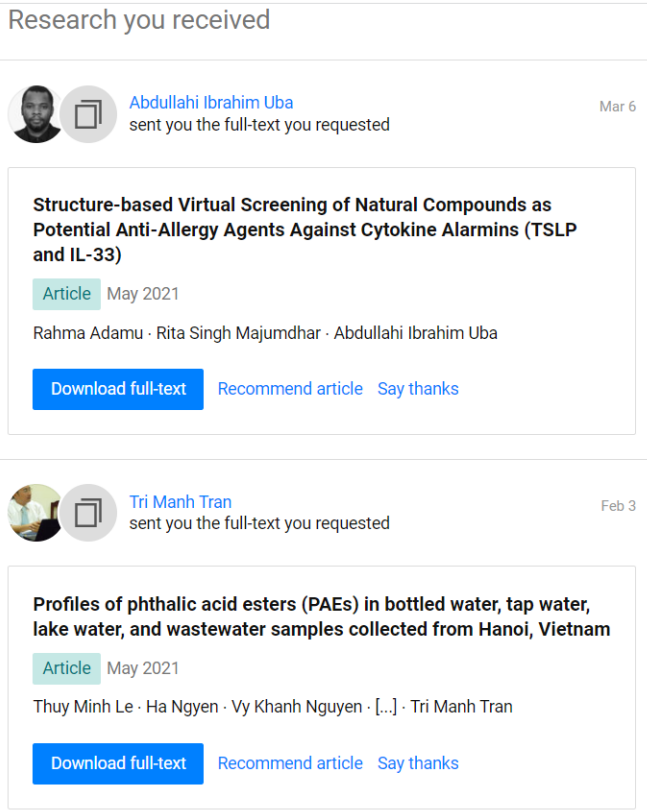

Cộng đồng Reddit/Scholar

https://www.reddit.com/r/Scholar

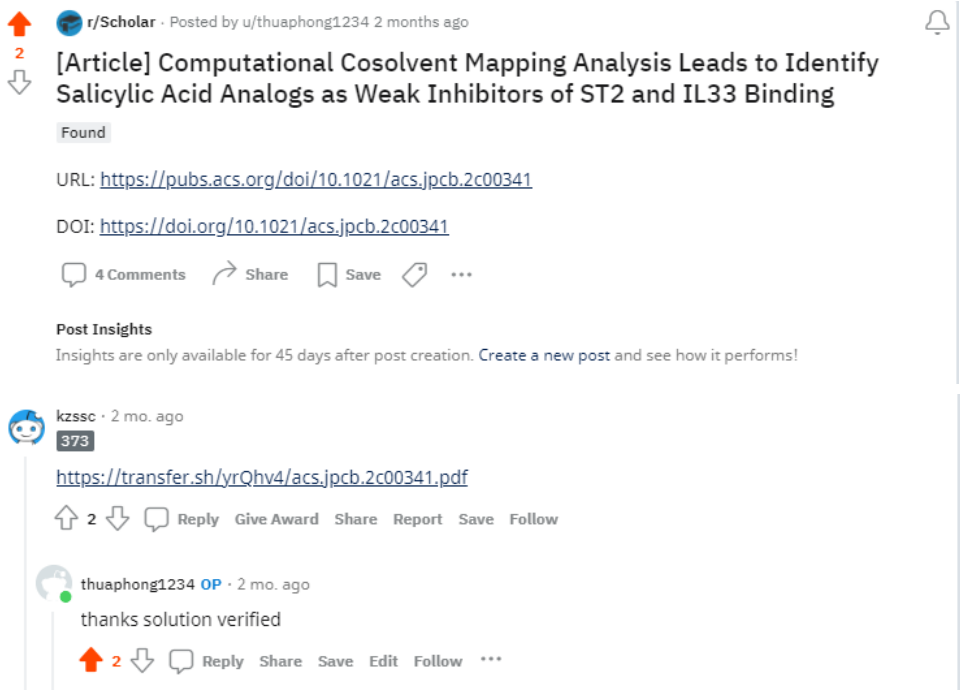

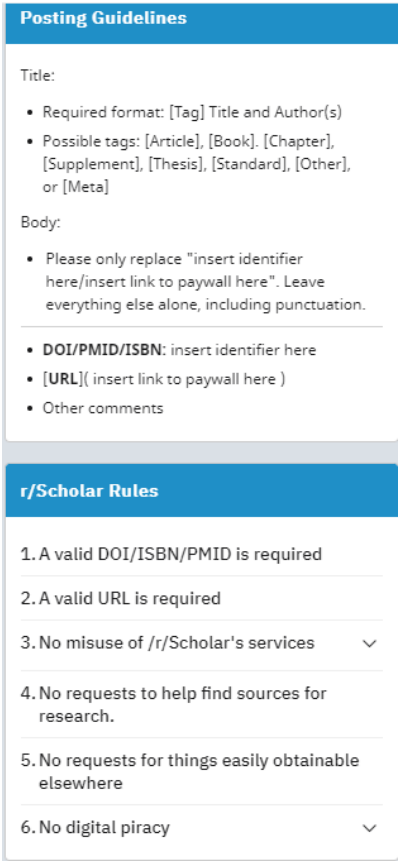

Science hub mutual aid

http://www.wosonhj.com/